

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 35/2020/HNGĐ - ST

Ngày 12/8/2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

2. Ông Đoàn Ngọc Sử

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2020, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST- HNGĐ ngày 22/7/2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Huyền Ng - sinh năm 1996

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Ngọc L - sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Ng, anh L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Ngọc L ngày 15/02/2019 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh Đỗ Ngọc L.

Về con chung: Chị và anh L không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Ngọc L đã được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa án để trình bày. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và xác minh với gia đình anh L thì được mẹ anh L là bà Đặng Thị T cung cấp như sau: bà có nhận được được thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh L và đã thông báo toàn bộ nội dung các văn bản trên cho anh L. Anh L đã biết việc chị Ng xin ly hôn anh L tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Anh L kết hôn với chị Ng năm 2019. Quá trình chung sống chị Ng và anh L phát sinh mâu thuẫn do kinh tế. Sau khi bà thông báo cho anh L về việc chị Ng xin ly hôn thì anh L có nói với bà là anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Ng. Về con chung chị Ng và anh L không có con chung.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Ng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Đỗ Ngọc L vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Huyền Ng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - anh Đỗ Ngọc L đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền Ng : Cho chị Ng được ly hôn anh Đỗ Ngọc L. Về con chung: chị Ng và anh L không có con chung nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, chị Ng khai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của anh L về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị Ng và anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Ngọc L có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đỗ Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Huyền Ng và anh Đỗ Ngọc L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị Ng xin ly hôn, anh L không có mặt tại Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ thì quá trình chung sống chị Ng và anh L có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị Ng xin ly hôn anh L đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị Ng vẫn cương quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ng được ly hôn anh L. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng xử cho chị Ng được ly hôn anh L là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Ng và bà Đặng Thị T là mẹ anh Đỗ Ngọc L khai chị Ng và anh L không có con chung. Ủy ban ban nhân dân xã Đ cung cấp chị Ng và anh L không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ng khai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của anh L về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị Ng và anh L.

[3] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Ng, anh L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 ; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Huyền Ng được ly hôn anh Đỗ Ngọc L.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền Ng và anh Đỗ Ngọc L không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Ng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008394 ngày 20/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Huyền Ng và anh Đỗ Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự, UBND xã Đ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

